

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định 103/QĐ-BTC ngày 24/01/2018 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Bãi bỏ 10 thủ tục hành chính ban hành tại Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính; phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP11,
MT04/2018/TTHC

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tông Quang Thìn



Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH,
CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực quản lý công sản					
01	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư. BTC-NBI-287831	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành. - Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
02	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. BTC-NBI-287382	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận một cửa của Sở Tài chính. - Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
03	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công. BTC-NBI-287383	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành. - Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

04	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư. BTC-NBI-287384	- Bước 2: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ - Bước 3: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản ý kiến. - Bước 4: 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Bộ phận một cửa của Sở Tài chính.	Không	 - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.
05	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước. BTC-NBI-287385	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành. - Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình .
06	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a,b,c,d,đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. BTC-NBI-287386	Không quá 30 ngày mỗi bước.	- Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành. - Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình .

07	Quyết định điều chuyển tài sản công. BTC-NBI-287387	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành. - Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
08	Quyết định bán tài sản công. BTC-NBI-287388	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành. - Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
09	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. BTC-NBI-287389	07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành. - Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
10	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công. BTC-NBI-287390	07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành. - Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

11	Quyết định thanh lý tài sản công. BTC-NBI-287391	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành. - Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
12	Quyết định tiêu hủy tài sản công. BTC-NBI-287392	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành. - Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
13	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại. BTC-NBI-287393	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành. - Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không có	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
14	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công. BTC-NBI-287394	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận một cửa Sở Tài chính - Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

15	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê. BTC-NBI-287395	- Bước 2: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề án. - Bước 3: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định	Bộ phận một cửa Sở Tài chính.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.
16	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết. BTC-NBI-287396	- Bước 2: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết - Bước 3: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến về tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ - Bước 4: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh - Bước 5: 30 (Ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề án hoàn thiện của đơn vị	Bộ phận một cửa Sở Tài chính	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

17	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc. BTC-NBI-287397	- Bước 2: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo - Bước 3: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan chủ quản dự án, cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công - Bước 4: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Bộ phận một cửa Sở Tài chính.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
18	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án. BTC-NBI-287398	- Bước 2: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo Ban quản lý dự án - Bước 3: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan chủ quản dự án - Bước 4: 30 (ba mươi) ngày làm việc,	Bộ phận một cửa Sở Tài chính.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

		kể từ ngày nhận được đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh			
19	Mua quyền hóa đơn. BTC-NBI-287399	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận một cửa Sở Tài chính. - Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.
20	Mua hóa đơn lẻ. BTC-NBI-287400	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận một cửa Sở Tài chính - Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.
21	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản. BTC-NBI-287401	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.
22	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của tổ chức, cá nhân tham gia mua, thuê tài sản, nhận chuyển nhượng, thuê quyền khai thác tài sản công. BTC-NBI-287402	02 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công	Không có	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

23	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội. BTC-NBI-287406	- Bước 2: Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Bước 4: Không quá 10 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chấp thuận.	Bộ phận một cửa Sở Tài chính.	Không	Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.
----	---	---	-------------------------------	-------	---



Phụ lục II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH, UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~428~~ /QĐ-UBND ngày ~~22~~ tháng ~~8~~ năm ~~2018~~ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực quản lý công sản			
1	T-NBI-281961-TT	Trình tự, thủ tục điều chuyển TSNN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định 133/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị hủy bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm định giải quyết của Sở Tài chính; phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
2	T-NBI-281962-TT	Trình tự, thủ tục bán, chuyển nhượng TSNN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	
3	T-NBI-281963-TT	Trình tự, thủ tục thanh lý TSNN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	

4	T-NBI-281972-TT	Trình tự xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước khi dự án kết thúc	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	
5	NBI-281974-TT	Thủ tục mua bán hóa đơn bán tài sản nhà nước và hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định 133/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị hủy bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm định giải quyết của Sở Tài chính; phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
6	T-NBI-282085-TT	Trình tự, thủ tục điều chuyển TSNN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định 133/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị hủy bỏ thuộc

7	T-NBI-282087-TT	Trình tự, thủ tục bán, chuyển nhượng TSNN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	phạm vi chức năng quản lý, thẩm định giải quyết của Sở Tài chính; phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
8	T-NBI-282090-TT	Trình tự, thủ tục thanh lý TSNN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	
9	T-NBI-282091-TT	Thủ tục mua bán hóa đơn bán tài sản nhà nước và hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	
10	T-NBI-282092-TT	Trình tự xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước khi dự án kết thúc	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định 133/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị hủy bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm định giải quyết của Sở Tài chính; phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình